

GIÁ TRỊ VĂN HÓA NHÀ CỔ NAM BỘ

ThS. Đặng Thị Quốc Anh Đào¹

Huỳnh Thị Hạnh Linh²

TÓM TẮT

Nhà cổ là tấm gương phản ánh những giá trị văn hóa của dân tộc. Trải dài khắp đất nước Việt Nam, vùng miền nào cũng còn hiện hữu những ngôi nhà cổ với những vẻ đẹp riêng biệt. Nam bộ là vùng đất mới, là ngã tư đường hội tụ tinh hoa các nền văn hóa khu vực và thế giới, nhà cổ Nam bộ vì thế mà có một vẻ đẹp riêng nhưng vẫn đậm đà bản sắc dân tộc Việt Nam.

Bài viết đi vào phân tích một số giá trị văn hóa tiêu biểu của nhà cổ Nam bộ đồng thời cũng nhìn nhận những hạn chế, khó khăn trong hoạt động bảo tồn hiện nay. Từ đó, đề xuất một số phương hướng để góp phần nâng cao công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của những di tích lịch sử văn hóa đặc biệt này. Một số ngôi nhà tiêu biểu được chọn để khảo sát là: nhà cổ ở Thủ Dầu Một - tỉnh Bình Dương và nhà cổ Trăm cột - tỉnh Long An - đại diện cho lối kiến trúc nhà gỗ truyền thống Việt Nam; nhà cổ Bình Thủy - thành phố Cần Thơ và nhà cổ Huỳnh Thủy Lê - Sa Đéc - tỉnh Đồng Tháp - đại diện cho lối kiến trúc pha trộn Đông - Tây.

ABSTRACT

Ancient houses are considered as mirrors reflecting cultural values of the people. In any regions throughout Vietnam, there exist distinct ancient houses with their unique beauty. In any regions throughout Vietnam, there exist distinct ancient houses with their unique beauty. The article analyzes some typical cultural values of ancient houses in Southern Vietnam and explores difficulties and challenges in the preservation of them. Then suggestions on methods will be given to improve the preservation of such special historical cultural heritages and promote their cultural values. Some typical ancient houses chosen for the survey are the one in Thu Dau Mot, Binh Duong province, the one hundred- pillared ancient house in Long An – a representative of wooden- house structure in Vietnam, Binh Thuy ancient house in Can Tho province, and Huynh Thuy Le ancient house in Sa Dec, Dong Thap provinve – a mix of western and eastern architecture.

Giá trị văn hóa nhà cổ Nam bộ

Vị trí địa lý và khí hậu đã giúp cho Nam bộ có được những ưu thế thuận lợi hơn so với các vùng miền khác: mùa hè không quá nóng ẩm như miền Bắc, lại không quá khô và quanh năm ít bị bão lớn như miền Trung. Điều này cũng góp phần hình thành nên tính cách văn hóa Nam bộ hào sảng, rộng rãi. Là vùng đồng bằng châu thổ, Nam bộ có hệ thống mạng lưới

sông ngòi dày đặc. Sông nước đã đi vào tâm thức của người Nam bộ và trở thành một trong những tính cách văn hóa của người Việt Nam bộ - “tính sông nước” (hay văn minh sông nước).

Lịch sử khẩn hoang miền Nam của người Việt được bắt đầu ghi chép từ thế kỷ XVII. Thời điểm công cuộc khẩn hoang được đẩy mạnh cũng chính là thời điểm nền văn hóa Việt bắt đầu tiếp xúc mạnh

¹Giảng viên cơ hữu Khoa Xã hội học và CTXH

²Sinh viên lớp DNVH07 – ngành Đông Nam Á học – Khoa Xã hội học và CTXH

mẽ với luồng văn hóa phương Tây mới, hoàn toàn xa lạ. Sau một thời gian dài khai phá, đến khoảng đầu thế kỷ XVIII, bộ mặt xã hội và đời sống của vùng Nam bộ đã thay đổi. Vào thời điểm này, tầng lớp giàu có như các quan chức chính quyền địa phương, điền chủ, thương lái bắt đầu nảy sinh những nhu cầu mới về xây dựng nhà cửa để ở và kho lẫm để chứa hàng hóa lúa gạo. Chính quyền phong kiến xây cất dinh thự làm việc cho bộ máy quản lý. Cộng đồng dân cư xúc tiến xây dựng đình chùa để thờ phượng, phục vụ nhu cầu tôn giáo tín ngưỡng. Như vậy là kinh tế phát triển đã dẫn đến những nhu cầu to lớn về kiến trúc, xây dựng và đã thu hút lực lượng thợ nề, thợ mộc, thợ đá,

thợ chạm gỗ... từ miền Bắc, miền Trung vào ngày một đông, trong số này có nhiều thợ có tay nghề cao³. Từ những người thợ này, kỹ thuật xây nhà và mô tuýp trang trí truyền thống Việt Nam được tái hiện lại ở Nam bộ. Nghiên cứu về kiến trúc nhà cổ Nam bộ, chúng ta sẽ có cơ hội phân tích và nhìn thấy rõ hơn những biểu hiện cụ thể của tính cách Nam bộ. Chính những tính cách này đã tạo nên cho kiến trúc nhà cổ Nam bộ một vẻ đẹp riêng. Vừa kế thừa truyền thống dân tộc vừa tiếp thu tinh hoa văn hóa khu vực và thế giới, kiến trúc nhà cổ Nam bộ vì thế mà vừa quen thuộc lại vừa lạ lẫm...

a. Lối kiến trúc thể hiện sự giao lưu văn hóa Đông – Tây

**Hình 1: Nhà cổ Bình Thủy, thành phố Cần Thơ
(Người chụp: Hạnh Linh, tháng 03/2011)**



Các nhà cổ ở Nam bộ đa phần đều xây dựng dựa theo thức kiến trúc truyền thống Việt Nam. Đó là dạng nhà rường⁴ và nhà rột⁵ với hệ thống cột và bộ khung chịu lực tuy phức tạp nhưng rất linh động và vững chắc.

Dựa trên nguyên tắc kỹ thuật này, những ngôi nhà sẽ có những kiểu thức khác nhau, tùy theo điều kiện kinh tế và ý thích của chủ nhân. Kiểu nhà thường gặp ở các nhà cổ Nam bộ là kiểu nhà chữ Đinh⁶. Nhà chữ Đinh có hai khu vực: khu vực nhà

³Huyền Lúa, *Góp phần tìm hiểu vùng đất Nam bộ các thế kỷ XVII, XVIII, XIX*, Nxb Khoa học xã hội (2000), Trang 157-158.

⁴RƯỜNG: có hàm ý là chắc chắn, nhà rường là loại nhà có 2 hàng cột cái được giữ rất chặt bởi các “xuyên” và “trính” (tên gọi của 2 trong nhiều loại xà), vì thế nhà này rất chắc chắn. Và vì bởi có nhiều xuyên – trính như vậy nên còn được gọi là “nhà xuyên trính”.

⁵RỘT: có nghĩa là thêm vào, vì nhà chỉ có 1 hàng cột cái không vững chắc nên phải làm thêm một cây đòn dông thứ 2 nằm dưới cây đòn dông chính để giữ thêm cho chặt.

⁶ĐÌNH: theo tiếng Hán có nghĩa là người lao động, nhà chữ Đinh thường là nhà của người dân thường xây cất, trái với nhà chữ Công hoặc “nội CÔNG ngoại QUỐC” là dạng kiến trúc dành riêng cho cung điện hoặc đình chùa.

chính nằm ngang và khu vực nhà phụ nằm dọc vuông góc với nhà trên. Đặc điểm của nhà chữ Đinh là cả hai cửa cái (cửa nhà trên và nhà dưới) đều mở ra cùng một hướng. Cửa nhà trên thì mở ra theo chiều dài nhà, còn cửa nhà dưới thì mở theo đầu hồi nhà (chiều rộng nhà). Kiến trúc nhà chữ Đinh phản ánh một ý thức hệ phong kiến đề cao tôn ti trật tự. Nhà trên quan trọng hơn, là khu vực thờ phượng và tiếp khách nên cao hơn nhà dưới. Còn nhà dưới thường là nơi sinh hoạt chung của cả gia đình. Nhà chữ Đinh có hai biên thể. Thứ nhất là nhà chữ Đinh thuận, tức là thuận theo đúng kiểu chữ Đinh, khi đó, dãy nhà phụ nằm ở bên phải dãy nhà chính. Và ngược lại là nhà chữ Đinh nghịch, tức dãy nhà phụ nằm bên trái nhà chính. Nhà cổ Nam bộ thông thường có 3 gian – 2 chái hoặc 5 gian – 2 chái.

Do được gia chủ xây dựng trong bối cảnh xã hội Nam bộ cuối thế kỷ XIX nên nhà cổ Nam bộ được hấp thu nhiều đặc điểm kiến trúc Tây phương, chủ yếu là kiến trúc Pháp. Bên cạnh đó, chủ nhân của những ngôi nhà thường là thương nhân, trí thức, quan chức địa phương. Đây là tầng lớp giàu có ở địa phương và có điều kiện tiếp thu cũng như xây dựng những ngôi nhà bề thế với lối kiến trúc mới. Bản thân họ cũng muốn tạo nên phong cách riêng cho ngôi nhà của mình. Nhờ vậy, đã tạo nên một diện mạo mới, khác biệt và rất phong phú cho nhà cổ Nam bộ. Các kiểu nhà mới xây theo lối kiến trúc phương Tây thường có ít nhiều khác biệt. Chúng ta có thể thấy rõ sự khác biệt này ở nhà cổ Bình Thủy hay nhà cổ Huỳnh Thủy Lê. Điểm đặc trưng của lối kiến trúc Pháp mà chúng ta có thể nhận diện ra ngay là tường vôi và những khung cửa vòm cuốn trang trí đắp nổi cầu kỳ.

Nhà ở Việt Nam thường sử dụng những vật liệu có trong tự nhiên. Nhà dân thường thì dựng nhà bằng các vật liệu thông thường như tre, tranh, nứa, lá... Những nhà khá giả của thương nhân,

quan chức địa phương thì dựng bằng gỗ. Và mức độ sử dụng gỗ nhiều hay ít, loại gỗ thường (xoan, mít...) hay gỗ tốt (đinh, lim, sến, táu, trắc, kền kền, gõ, cẩm lai...) lại tùy thuộc vào điều kiện tài chính hoặc quy mô, mục đích của công trình. Những ngôi nhà cổ Nam bộ trong phạm vi nghiên cứu của bài viết đều sử dụng gỗ làm vật liệu chính trong xây dựng toàn bộ ngôi nhà (nhà cổ Trăm cột - tỉnh Long An, nhà cổ Bình Dương) hoặc dựng dàn khung nhà, nội thất (nhà cổ Bình Thủy - tỉnh Cần Thơ, nhà cổ Huỳnh Thủy Lê - tỉnh Đồng Tháp). Với kiểu nhà xây dựng đặc trưng theo truyền thống Việt Nam, bộ khung nhà là bộ phận quan trọng nhất cần thiết phải chắc chắn, thường dùng các loại gỗ như gỗ mật, gỗ đỏ, cẩm lai, ... Đối với những nhà xây dựng theo lối kiến trúc Pháp như nhà cổ Bình Thủy hay nhà cổ Huỳnh Thủy Lê, ngoài gỗ, ngôi nhà còn cần những nguyên vật liệu đặc thù riêng nó như: gạch bông, khung sắt... Chủ nhà thường nhập khẩu những vật liệu này từ nước ngoài.

b. Cách bài trí nội thất – ngoại thất

Dù là nhà gỗ theo thức truyền thống hay nhà theo lối phương Tây, hầu hết chủ nhân của những ngôi nhà vẫn giữ cách bài trí nội thất truyền thống theo lối phương Đông: “ngoại khách nội tự”. Theo cách bài trí này thì nhà phụ là khu vực sinh hoạt, nghỉ ngơi, để đồ đạc hoặc kho lẫm của gia đình, còn nhà chính - khu vực được xem trọng hơn, là nơi thờ phượng và tiếp khách. Việc bố trí bàn thờ phải được sắp xếp theo nguyên tắc: bên trái thờ cha mẹ chủ nhà, bên phải thờ ông bà, ở giữa là bàn thờ gia tiên (Cửu huyền thất tổ). Bàn thờ bằng gỗ được chạm trổ công phu, đôi khi được khảm xà cừ vô cùng tỉ mỉ, phía trên bày đồ ngũ sự, hình ảnh hoặc bài vị của người quá cố. Trong việc thờ tự, ngoài thờ tổ tiên gia đình, chủ nhà còn thờ các vị thần như Táo quân, Phúc thần và Ngọc Hoàng. Khi ấy, các bàn thờ được bố trí như sau: phía trái là Táo quân – danh hiệu “Đông trù tư

mệnh” (hay Đông trù Tư mệnh Táo phủ Thần quân); bên phải là Phúc thần – danh hiệu “Phúc đức chánh thần”; ở giữa là Trời đất – danh hiệu “Hiệp Thiên Đại đế”.

Hình 2: Cửa võng ngăn cách khu vực tiếp khách và khu vực thờ tự ở nhà cổ Trần Văn Hồ, tỉnh Bình Dương (Người chụp: Hạnh Linh, tháng 03/2011)



Giữa bàn khách và khu vực thờ tự có thể được ngăn cách bởi bình phong. Khu vực này được xem là diện mạo của ngôi nhà, thể hiện tính cách cũng như khả năng kinh tế của gia chủ. Ở đây, gia chủ sẽ bài trí các vật dụng quý giá nhất, đẹp nhất theo ý thích của mình. Vật dụng bắt buộc phải có là bộ bàn ghế tiếp khách được trang trí tương xứng với quy mô của ngôi nhà. Trong không gian nhà không thể thiếu các bức hoành phi, liễn đối chữ Hán thể hiện tư tưởng – quan niệm sống của gia chủ. Ngoài ra còn có các loại tranh vẽ, tranh chữ, hoặc các loại đồ cổ, vật dụng trang trí yêu thích của chủ nhà. Không gian phần nhà chính thật sự là một chốn có thể phô trương hết tính cách của gia chủ. Điều đặc biệt đối với các nhà cổ Nam bộ đó là khả năng kết hợp giữa lối kiến trúc phương Tây và cách bố trí nội thất truyền thống phương Đông. Trong gian nhà chính của những ngôi nhà xây theo lối kiến trúc Tây, những vật dụng xa hoa của phương Tây như bộ salon khảm

trai hay đèn chùm pha lê vẫn hài hòa với sắc gỗ nâu của hệ thống khung nhà hay của những tủ thờ, thần vọng, trường kỷ, bàn ghế được chạm khắc tinh xảo. Tại những ngôi nhà cổ Nam bộ được khảo sát, chúng ta còn bắt gặp những vật dụng mang đậm phong cách phương Tây như: bồn rửa tay, ti-vi cổ, máy hát đĩa cổ...

Không chỉ chu đáo trong bố trí nội thất, chủ nhân của những ngôi nhà cổ Nam bộ còn quan tâm đến cảnh quan sống xung quanh nhà. Vì gia thế giàu có của chủ nhà nên đa phần những ngôi nhà cổ danh tiếng ở Nam bộ đều có một vị trí vô cùng thuận lợi từ xưa đến nay. Như quan niệm truyền thống của người Việt Nam trong chọn hướng nhà, hướng đất⁷, đa phần những ngôi nhà cổ được khảo sát trong đề tài đều nằm gần sông, gần chợ và thuộc khu vực tập trung sinh sống của cộng đồng. Với những đặc trưng riêng của vùng đất đồng bằng cây trái trù phú, đa phần nhà cổ Nam bộ đều sở hữu cho mình một cảnh quan thiên nhiên xanh mát quanh nhà. Phía trước nhà thường là hòn non bộ phong thủy hoặc rất nhiều cây kiểng được sắp xếp thẩm mỹ, hài hòa, phía sau nhà thường là vườn cây ăn trái. Màu xanh của cây trái vườn tược đã tạo nên cảnh quan đặc trưng của nhà cổ Nam bộ, đồng thời cũng thể hiện tính cách hướng về thiên nhiên của người Nam bộ nói riêng và người Việt Nam nói chung.

c. Nghệ thuật trang trí chạm khắc gỗ

Hình 3: Motif “mai hóa rồng” được chạm nổi trên thân kèo ở nhà cổ Trầm Cột, tỉnh Long An (Người chụp: Hạnh Linh, tháng 03/2011)



⁷“Nhất cận thị, nhị cận lân, tam cận giang, tứ cận lộ, ngũ cận điền”; “Chọn vợ hiền hòa, chọn nhà hướng Nam”.

Một yếu tố khác tạo nên nét đặc sắc riêng cho nhà cổ Nam bộ chính là những biến tấu và phá cách trong nghệ thuật chạm khắc gỗ. Các mô tuýp chạm khắc gỗ không chỉ làm đẹp cho ngôi nhà, giúp cho các chi tiết gỗ bớt thô mà còn thể hiện tinh thần của công trình, thể hiện tư tưởng, quan niệm sống và cả ước mơ của chủ nhân ngôi nhà. Chạm khắc gỗ trang trí trong những ngôi nhà cổ thường là hình thức chạm nổi hoặc chạm lõng. Chạm nổi là một loại hình chạm khắc được sử dụng để trang trí các rìa của hương án, hoành phi, liễn đối, các cột cái và bệ tượng tròn

Ví dụ như:

*“Xử thế vật kiêu nhân
Tu thân nghi thiết kỷ”⁸*

(Trong giao tiếp chớ ngạo ngễ với người
Trong tu thân phải nghiêm túc với bản thân)

Hay:

*“Canh độc lưỡng đồ, độc khả vinh thân, canh khả phú
Cần kiệm nhị, cần năng sáng nghiệp, kiệm năng doanh”⁹*

(Làm nông, đọc sách là hai con đường, đọc sách thì hiển vinh, làm nông thì giàu có
Cần cù và tiết kiệm là hai yếu tố, cần cù thì gây dựng được sự nghiệp, tiết kiệm thì được no đủ)

Hình 4: Motif “nho-sóc” được chạm lõng trên bao lam bàn thờ ở nhà cổ Trăm Cột – Long An (Người chụp: Hạnh Linh, tháng 04/2011)



Trong mô tuýp trang trí hình con thú, chủ đề phổ biến là tứ linh (long – lân – quy – phụng) hoặc một số con vật khác như như dơi, hạc hay chim tước. Mô tuýp này thường được phối hợp với mô tuýp hoa - lá - quả

hoặc trên các cấu kiện như đòn tay, cửa võng, cù kèo... Còn chạm lõng lại được sử dụng khi tạo tác các bao lam bàn ghế, cửa nhà. Có ba nhóm đề tài chính trong chạm khắc gỗ Nam bộ, đó là: mô tuýp chữ Hán, mô tuýp hình thú và mô tuýp hoa, lá, quả.

Mô tuýp trang trí với chữ Hán được thể hiện qua các liễn đối, hoành phi ghi những câu đối hoặc chữ đơn mang đậm tính nhân văn. Tất cả đều mang hàm ý cầu chúc cho cuộc sống được an bình, hạnh phúc, thể hiện tư tưởng, quan niệm sống của gia chủ.

hoặc đồ vật (bát bửu, cuốn thư, đồng tiền) để tạo thành các cặp đôi như mai – điều, trúc – tước, tùng – hạc, lan – điệp hay lân – cuốn thư, dơi – đồng tiền, phụng – cổ đồ... Mô tuýp hoa - lá - quả còn được thể hiện

⁸Cặp câu đối ở đầu hồi bên trái nhà cổ Trần Công Vàng – Thủ Dầu Một – Bình Dương.

⁹Cặp câu đối ở gian thờ chính nhà cổ Trần Văn Hồ - Thủ Dầu Một – Bình Dương.

độc lập với các đề tài như: tứ thời (mai-lan-cúc-trúc) hay tứ quý (mai-đào-cúc-trúc). Hoặc được cách điệu và trở thành đề tài trang trí “dây lá hóa” như: dây lá hóa rồng, dây lá hóa phụng. Với khả năng sáng tạo và tính cách hào sảng của người Nam bộ, những loại cây trái địa phương như măng cầu, chôm chôm, xoài, thậm chí là bình bát, khế, mận, bầu bí ... lại được phối hợp bên cạnh các đề tài truyền thống tạo nên vẻ gần gũi và quen thuộc cho ngôi nhà.

Có thể nói chạm khắc gỗ chính là yếu tố nổi bật tạo nên sự khác biệt của kiến trúc nhà cổ Nam bộ so với những vùng miền khác. Ngay trong những đề tài truyền thống, các nghệ nhân Nam bộ cũng đã thể hiện đường nét của con bướm, con chim hay hoa lá với nhiều khác biệt so với mô tuýp cùng loại ở các miền khác trên đất nước. Đặc điểm chung của những khác biệt đó là tất cả các đối tượng đều được gắn với khung cảnh thiên nhiên đặc thù của Nam bộ. Các nghệ nhân đã phá vỡ các đề tài truyền thống khuôn sáo, để đi dần vào những đề tài mang hơi thở của cuộc sống hiện thực ở Nam bộ. Nội dung các đề tài được mở rộng, nhiều nghệ nhân đã sử dụng một cách thành thạo luật phối cảnh của mỹ thuật hiện đại phương Tây trong tác phẩm. Các đối tượng trong mỹ thuật phương Tây cũng được đưa và trang trí như cặp đôi “nho – sóc” hay bông hồng. Người thợ chạm Nam bộ trên nền tảng văn hóa dân tộc, đã biết học tập tinh hoa từ kỹ xảo nghề nghiệp cùng các đề tài của Trung Hoa và phối hợp với những quy tắc tạo hình của mỹ thuật phương Tây để tự hoàn thiện hơn kỹ thuật của mình. Từ đây, nghệ thuật chạm khắc gỗ Nam bộ đã hình thành những sắc thái độc đáo riêng. Nhà cổ Nam bộ vì thế dù xa hoa sang trọng nhưng cũng rất gần gũi, quen thuộc.

1. Những khó khăn và hạn chế trong công tác bảo tồn nhà cổ Nam bộ

Được bảo tồn trong những hoàn cảnh khác nhau, nhà cổ Nam bộ đang đứng

trước nhiều nguy cơ đáng lo ngại.

a. Tình trạng hư hại do tự nhiên và những khó khăn trong ứng phó:

Không nằm ngoài quy luật hư mất của tự nhiên, hầu hết những ngôi nhà cổ ở Nam bộ hiện nay đều đã xuất hiện những hư hại trên các cấu kiện gỗ. Gỗ là loại vật liệu hữu cơ thuần thiên nhiên. Sử dụng gỗ trong xây dựng nhà ở là một biểu hiện của phong cách sống hài hòa với tự nhiên của người Việt Nam. Và vì rất thuần thiên nhiên như vậy, nên sức đề kháng của gỗ đối với những tác động của thiên nhiên là không cao. Dù là “tứ thiết” đinh – lim – sên – tấu nổi tiếng cứng chắc hay các loại danh mộc như cẩm lai, mun, gõ đỏ, gõ mật... nhưng vẫn không thể tránh khỏi sự bào mòn qua thời gian hơn 100 năm bởi khí hậu nóng ẩm, mưa nhiều của đất phương Nam. Không những thế, gỗ còn phải đối mặt với những yếu tố khác như nấm mốc, mối mọt, tuổi thọ của bản thân chất liệu và cả sự hủy hoại vô ý thức của con người.

Hình 5: Đường viền hoa văn đầu tường bị bong tróc do thấm nước tại nhà cổ Bình Thủy-Cần Thơ
(Người chụp: Hạnh Linh, tháng 03/2011)



Hư hại tự nhiên thường gặp nhất ở những ngôi nhà này là hiện tượng các cấu kiện gỗ bị mục, mọt gây ruỗng và nứt dọc thân. Theo nghiên cứu của tác giả Hoàng Đạo Cương – Viện bảo tồn di tích Việt Nam, những khuyết tật của thân cây gỗ là nguyên nhân cơ bản dẫn đến hiện tượng mục mọt bề mặt của các cấu

kiện gỗ sau này¹⁰. Qua thời gian sử dụng, những vết nứt nhỏ cùng những vết mục một nhỏ ban đầu ngày càng lan rộng và tạo thành những khe nứt lớn hơn. Những khe nứt này là nơi hút ẩm mạnh và cũng là nơi trú ẩn dễ dàng của sinh vật gây hại. Dần dần, những khe nứt này tạo thành những đường nứt dài dọc thân cấu kiện và làm mất dần khả năng chịu lực của cấu kiện.

Một hư hại khác là tình trạng mái ngói bể vỡ gây thấm nước cho trần nhà và tường nhà. Hư hại này đặc biệt nghiêm trọng đối với những nhà mang phong cách kiến trúc phương Tây. Ví dụ như đối với nhà cổ Bình Thủy-Cần Thơ, tình trạng thấm dột nước mưa đã khiến cho những đường viền vẽ hoa văn trên đầu tường bên trong nhà bị phai màu, bong tróc, không thể thay thế được. Thấm nước cũng là nguyên nhân gây ẩm mốc và mục ruỗng đối với bộ khung nhà đồng thời cũng khiến cho các vật dụng trang trí nội thất như liễn hay câu đối cũng hư hỏng theo.

Bên cạnh đó, những chi tiết chạm trổ trên bao lam, khánh thờ, bàn ghế qua thời gian, dưới tác động của tự nhiên và con người đã trở nên mỏng giòn và dễ gãy; những đường nét cẩn xà cừ trên bàn ghế, tủ thờ, giường cũng cùng chung số phận. Trong trường hợp này, việc bổ khuyết lại là không thể bởi công tác bảo tồn cần tuân thủ nguyên tắc giữ gìn tối đa nguyên gốc những giá trị đặc biệt về nghệ thuật.

Trước những hư hại ít nhiều của di tích nhà cổ, các cơ quan quản lý di tích đã có những phương hướng duy tu, sửa chữa nhất định. Đối với những trường hợp hư hỏng nặng, đơn vị đã trình Bộ Văn hóa-Thể thao và Du lịch xem xét, khảo sát đánh giá mức độ hư hại. Sau đó tiến hành duy tu, sửa chữa những bộ phận nhất định trên nguyên tắc đảm bảo tính nguyên gốc của di tích như sửa chữa mái ngói, gia cố,

gia cường bộ khung nhà, nâng nền, thay thế dựa trên nguyên bản một số bộ phận đã bị mục nát. Toàn bộ quá trình thi công được sự giám sát của đơn vị quản lý, chính quyền địa phương cũng như chủ sở hữu di tích (nếu di tích có chủ sở hữu). Mặc dù vậy, việc duy tu gia cố di tích nhà cổ Nam bộ vẫn còn tồn tại nhiều khó khăn như: thiếu thợ có chuyên môn, quá trình thi công còn xảy ra tình trạng nhà thầu tắc trách, tự ý thay đổi nguyên vật liệu kém chất lượng gây ảnh hưởng đến chất lượng công trình (trường hợp tu bổ ở nhà cổ Trăm cột-Long An). Thiết nghĩ đây chính là mối nguy lớn nhất trong quá trình bảo tồn di tích. Vì duy tu sửa chữa không đúng cách không khác gì hành động phá hoại di tích.

b. Khai thác giá trị văn hóa nhà cổ để phục vụ du lịch và mặt trái của nó

Dù có chủ sở hữu hay không, hiện nay đa số các di tích nhà cổ Nam bộ đều được khai thác giá trị văn hóa để phục vụ cho ngành du lịch. Bằng nhiều hình thức khác nhau, giá trị văn hóa của nhà cổ Nam bộ đã dần được chuyển tải đến cho du khách thập phương. Nhà cổ Nam bộ hiện nay, một số đã trở thành phòng trưng bày hoặc bảo tàng địa phương, một số khác trở thành điểm đến văn hóa trong các tour du lịch.

Riêng đối với những nhà cổ nằm trong tuyến du lịch của địa phương, chúng tôi nhận thấy, việc khai thác du lịch ở đây chưa đạt được hiệu quả như mong đợi. Trường hợp những nhà cổ có chủ sở hữu, chúng tôi nhận thấy hình thức còn đơn điệu, ngoài việc chủ nhà hướng dẫn cho du khách tham quan thì không còn hoạt động nào khác, cũng không thấy có các sản phẩm du lịch liên quan. Với cách hoạt động như vậy thì vừa không thu hút được khách du lịch lại không sinh được thu nhập cho chủ nhà. Đối với những di tích nhà cổ không có chủ sở hữu thì lâm vào tình trạng “cha chung không ai khóc” khi đơn vị quản

¹⁰Hoàng Đạo Cường, Các dạng hư hỏng thường gặp của cấu kiện gỗ trong di tích kiến trúc, bài viết trên website www.baotonditich.vn

lý chưa có trách nhiệm đối với di tích. Để phục vụ du lịch, họ đã tự ý thay thế, bố trí, thêm bớt vào di tích những yếu tố ngoại lai, không phù hợp, vô tình làm biến chất giá trị văn hóa đích thực, làm mất đi không gian nhà cổ Nam bộ đích thực. Điều này thể hiện rất rõ trong cách bài trí tại nhà cổ Huỳnh Thủy Lê, tỉnh Đồng Tháp. Thiết nghĩ, hoạt động du lịch như vậy có thật sự hiệu quả và mang tính lâu dài? Và khai thác các giá trị văn hóa của di tích nhà cổ Nam bộ một cách nửa vời như vậy liệu sẽ dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng nào đến hình ảnh văn hóa dân tộc?

c. Sự phối hợp không đồng bộ giữa các đối tượng quản lý di tích

Công tác trực tiếp bảo tồn di tích nhà cổ Nam bộ được thực hiện bởi nhiều đối tượng. Đó là chủ sở hữu nhà cổ (đối với những nhà cổ có chủ sở hữu), là cơ quan quản lý di tích (bảo tàng, ban quản lý Di tích-Danh thắng địa phương), Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch và cơ quan chính quyền địa phương. Tuy nhiên, giữa các đối tượng này chưa có sự thống nhất và kết hợp chặt chẽ trong thực hiện công tác bảo tồn.

Điều đó thể hiện qua việc cơ quan chính quyền quản lý khá thờ ơ đối với những hoạt động diễn ra tại những ngôi nhà cổ có chủ sở hữu. Xét trên phương diện pháp luật, vì là những ngôi nhà có chủ sở hữu nên thực tế các đơn vị khác không thể can thiệp quá sâu vào việc quản lý ngôi nhà. Nhưng không can thiệp sâu không đồng nghĩa với việc bỏ mặc và phụ thuộc hoàn toàn vào sự quản lý của gia đình. Qua quá trình tiếp xúc thực tế, chúng tôi nhận thấy rằng, chủ sở hữu nhà cổ không đồng thời là một chuyên gia về bảo tồn di tích, họ chưa được trang bị những kiến thức chuyên môn về hoạt động bảo tồn. Như đã trình bày ở phần trên, ý thức gìn giữ nhà cổ ở những người chủ sở hữu phần lớn là ý thức gìn giữ ngôi nhà thờ tự của tổ tiên. Họ hiểu

biết về ý nghĩa ngôi nhà và rất am tường về từng chi tiết trang trí cùng tình trạng của ngôi nhà. Đây là những điều mà một chuyên gia bảo tồn chưa hẳn đã hiểu được. Nhưng những cách thức để làm sao giữ gìn tốt nhất một di tích có giá trị về nghệ thuật, cách thức làm sao để gia cố, sửa chữa đúng cách cũng như ý thức về quyền lợi và nghĩa vụ của một đối tượng trực tiếp quản lý bảo vệ di tích thì họ chưa hiểu một cách đầy đủ. Vì vậy, nếu cơ quan quản lý chỉ hoàn toàn phụ thuộc vào sự bảo quản của chủ sở hữu theo kiểu “thỉnh thoảng xuống thăm nhà” thì vẫn chưa đúng và chưa đủ với ý nghĩa của hoạt động bảo tồn.

Bên cạnh đó, giữa cơ quan chính quyền và cơ quan quản lý di tích địa phương cũng chưa có sự phối hợp chặt chẽ. Vì thế đôi khi còn xảy ra tình trạng chính quyền hoặc những cơ quan ban ngành khác đưa ra những chính sách, quyết định ảnh hưởng đến việc bảo tồn di tích, ví dụ như quy hoạch đô thị xâm phạm đến phạm vi bảo vệ của di tích.

2. Một số phương hướng bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa nhà cổ Nam bộ

Là tài sản quý giá của nền văn hóa dân tộc, nhà cổ Nam bộ cần được bảo tồn một cách có hiệu quả hơn. Hoạt động bảo tồn ở đây không chỉ đơn giản là giữ cho di tích ấy tồn tại, mà còn bao hàm ý nghĩa là giữ gìn để cho di tích ấy tiếp tục hiện diện một cách hữu ích. Theo Quy chế bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh (2003), bảo tồn di tích được giải thích là “*những hoạt động nhằm bảo đảm sự tồn tại lâu dài, ổn định của di tích để sử dụng và phát huy giá trị của di tích đó*”¹¹. Để công tác bảo tồn được thực hiện một cách có hiệu quả, cần phải đảm bảo những nguyên tắc sau:¹²

- Chỉ tiến hành bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích trong trường hợp cần thiết và phải lập thành dự án. Dự án và thiết kế

¹¹Điều 3 – Chương 1 – Quy chế bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh (2003).

¹²Điều 5 – Chương 1 – Quy chế bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh (2003).

bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích hoặc báo cáo tu sửa cấp thiết di tích phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

- Phải bảo đảm tính nguyên gốc, tính chuẩn xác, tính toàn vẹn và sự bền vững của di tích.

- Ưu tiên cho các hoạt động bảo quản, gia cố di tích trước khi áp dụng những biện pháp kỹ thuật tu bổ và phục hồi khác.

- Việc thay thế kỹ thuật hay chất liệu cũ bằng kỹ thuật hay chất liệu mới phải được thí nghiệm trước để đảm bảo kết quả chính xác khi áp dụng vào di tích.

- Chỉ thay thế một bộ phận cũ bằng một bộ phận mới của di tích khi có đủ những chứng cứ khoa học chuẩn xác và phải có sự phân biệt rõ ràng giữa bộ phận mới thay thế với những bộ phận gốc.

Nguyên tắc bảo tồn cần được thực hiện đúng với ý nghĩa dựa trên những văn bản pháp lý như Luật Di sản (2002), Quy chế bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh (2003) hay Nguyên tắc bảo vệ di tích bằng gỗ của ICOMOS¹³. Không chỉ thế, việc thực hiện các nguyên tắc bảo tồn di tích cần tiến hành linh hoạt, áp dụng phù hợp trong từng trường hợp cụ thể ở mỗi hoàn cảnh nhất định.

a. Chăm sóc cho di tích thường xuyên

Mục tiêu đầu tiên trong công tác bảo tồn là làm sao để duy trì tính xác thực của lịch sử và tính toàn vẹn của di tích. Vì thế, trong công tác bảo tồn, bảo quản là hành động đầu tiên phải thực hiện. Việc bảo quản tốt sẽ giúp cho công tác bảo tồn được dễ dàng hơn. Chúng ta đã biết, trong những hư hại thường xảy ra ở những ngôi nhà gỗ thì hư hại do mối mọt là phổ biến và nguy hiểm nhất. Ở những ngôi nhà được khảo sát trong đề tài, chống mối xông là ưu tiên hàng đầu. Ngày xưa, để tránh mối xông, chủ nhà đã có một số phương pháp như ngâm cây gỗ trong bùn ao trước thi công

hoặc rải muối bột dưới nền nhà (trường hợp nhà cổ Bình Thủy - thành phố Cần Thơ, trước khi lắp nền, chủ nhà cho rải gần 10cm muối bột dưới nền nhà). Nhưng theo thời gian, cùng với sự hư hại tự nhiên của các cấu kiện gỗ, các sinh vật gây hại như mối bắt đầu tấn công vào những vết nứt, vỡ trên thân cấu kiện gây hư hại nghiêm trọng. Hiện nay, để chống mối, các đơn vị quản lý nhà cổ thường tiến hành kiểm tra và phun hóa chất diệt mối theo định kỳ (trường hợp nhà cổ Trần Văn Hồ - tỉnh Bình Dương, và nhà cổ Trăm Cột - tỉnh Long An, phun thuốc diệt mối sẽ được phun vào định kỳ mỗi tháng). Tuy nhiên, việc lựa chọn thuốc diệt mối và cách thức phun thuốc cũng cần phải được kiểm tra và giám sát cẩn thận để tác dụng của thuốc thực sự có hiệu quả lâu dài. Bảo quản di tích còn phải chú ý lau chùi, dọn dẹp cho di tích được sạch sẽ mỗi ngày, trong khi lau dọn, cần cẩn thận, tránh làm hư hại đến những chi tiết mỏng giòn, dễ gãy vỡ.

b. Bảo quản di tích một cách tổng thể

Một công trình kiến trúc lịch sử phải được coi như một tổng thể thống nhất. Điều này có nghĩa là mọi vật liệu làm nên ngôi nhà, từ những cấu kiện trên bộ khung sườn nhà, cho đến các bức hoành phi, liễn đối, hay các chi tiết chạm khắc gỗ, vách, cửa và thậm chí cả mái ngói lẫn gạch lót nền đều phải được lưu ý như nhau. Tất cả vật liệu đang tồn tại phải được giữ lại càng nguyên vẹn càng tốt. Việc bảo vệ cũng cần lưu ý đến cả lớp trát phủ bề mặt công trình như vôi, vữa, hay sơn. Theo quy định của Luật Di sản, phạm vi bảo vệ của di tích không chỉ đơn giản là công trình mà còn bao gồm khuôn viên toàn bộ công trình. Vì vậy, hoạt động bảo quản còn phải lưu ý đến việc bảo vệ cảnh quan xung quanh công trình như sân vườn, cây kiểng, hòn non bộ. Chúng ta cần cố gắng tạo nên một khuôn viên xanh, sạch góp phần tăng vẻ mỹ quan cho công trình.

¹³ICOMOS: International Council On Monument and Sites – Hội đồng quốc tế về Di sản và Di chỉ.

c. Củng cố chất lượng tu bổ - gia cố di tích

Như đã trình bày ở các phần trên, cho dù được bảo quản tốt, thì xảy ra hư hại ở các cấu kiện nhà gỗ vẫn là vấn đề tất yếu. Vì vậy, bên cạnh đẩy mạnh công tác bảo quản thì củng cố chất lượng trong tu bổ - gia cố di tích cũng giữ một vai trò quan trọng. Mục đích chính của tu bổ - gia cố và cao hơn là trùng tu di tích là phải đảm bảo giữ cho kiến trúc với thiết kế ban đầu còn tiếp tục tồn tại, việc thay thế các chi tiết, các cấu kiện bị hư hại phải tôn trọng đúng mức các giá trị lịch sử và thẩm mỹ hiện hữu. Theo nguyên tắc trong tu bổ di tích của ICOMOS, những bộ phận mới phải có cùng một loại gỗ với chất lượng tương thích, chi tiết gỗ mới thay thế phải thích hợp với cấu trúc di tích, thậm chí kỹ thuật, phương thức thi công và các phụ kiện kết nối phải phù hợp với những thứ được dùng lúc ban đầu.

Quan trọng hơn, bảo quản di tích còn phải chú ý đến linh hồn của nhà cổ. Chúng ta không chỉ bảo quản phần “vật chất” mà còn phải quan tâm bảo quản cả phần “tinh thần” của ngôi nhà cổ. Chính tinh thần là yếu tố riêng biệt, tạo nên vẻ đẹp và sức sống cho mỗi ngôi nhà cổ. Tinh thần ấy thể hiện qua cách người xưa bài trí nội thất, sắp xếp bàn thờ, các vật dụng trong nhà; là tư tưởng, là ước mơ thể hiện qua từng đôi liễn hay từng bức hoành phi, v.v... Đặc biệt, đối với những ngôi nhà cổ có chủ sở hữu, tinh thần đó là nề nếp gia phong được lưu truyền và gìn giữ qua các thế hệ con cháu.

d. Đào tạo và trang bị kiến thức chuyên môn về bảo tồn di tích cho các đối tượng liên quan

Cần tăng cường giám sát đối với hoạt động bảo tồn nhà cổ. Dù là di tích có chủ sở hữu hay do ban quản lý di tích-danh thắng bảo quản đều cần sự lưu ý như nhau. Hành động giám sát ấy đi đôi với việc hướng dẫn

và nâng cao chuyên môn về công tác bảo tồn cho chủ nhà và cả cán bộ quản lý. Giữa cơ quan quản lý các cấp và chủ sở hữu nhà cổ cần có sự hợp tác chặt chẽ và hỗ trợ qua lại trong hoạt động bảo tồn di tích. Cơ quan quản lý giữ nhiệm vụ giám sát, đào tạo chuyên viên hiểu biết về giá trị văn hóa nhà cổ và kỹ thuật bảo tồn, chủ nhà và cán bộ quản lý là những đối tượng trực tiếp thực hiện quá trình bảo quản di tích.

Chúng ta cần đào tạo nguồn nhân lực có hiểu biết về giá trị của những ngôi nhà cổ, có chuyên môn trong công tác tu bổ gia cố di tích. Nguồn nhân lực này sẽ góp phần để bảo quản di tích đúng và hiệu quả. Công tác đào tạo đội ngũ chuyên môn cần kết hợp với việc hợp tác nghiên cứu với các tổ chức, các chuyên gia nước ngoài có kinh nghiệm trong bảo tồn di tích. Bước đầu học hỏi kinh nghiệm của họ, về sau chúng ta sẽ tự trang bị cho mình những chuyên gia bảo tồn di tích làm việc hiệu quả.

e. Xã hội hóa bảo tồn di tích nhà cổ Nam bộ

Nhằm khắc phục tình trạng hiểu biết hạn chế về giá trị văn hóa nhà cổ, các cấp quản lý cần đẩy mạnh việc phổ biến, giới thiệu về vẻ đẹp của nhà cổ Nam bộ cho nhiều đối tượng công dân được biết. Hành động này không chỉ góp phần nhân rộng giá trị văn hóa của dân tộc mà còn và chính là phương pháp xã hội hóa bảo tồn di tích – một trong những kinh nghiệm bảo tồn di tích thành công ở Hội An. Bảo tồn di tích không chỉ là nhiệm vụ, là công việc của các cơ quan nhà nước hay của chủ sở hữu ngôi nhà mà còn là của toàn xã hội.

KẾT LUẬN

Giá trị văn hóa nhà cổ Nam bộ không chỉ nằm ở những nét đẹp về kiến trúc, về nghệ thuật chạm nổi, chạm lộng, giá trị ấy còn thể hiện ở lối sống của người Nam bộ, ở cách người nghệ nhân Nam bộ phối hợp hài hòa những vẻ đẹp khác nhau để tạo nên nét duyên của riêng mình. Dù được xây

dựng theo lối kiến trúc truyền thống hay pha trộn văn hóa nước ngoài, dù quy mô lớn nhỏ khác nhau nhưng tất cả đều có chung những giá trị văn hóa đặc sắc. Đó là nghệ thuật chạm khắc gỗ tinh xảo đã thổi hồn cho màu gỗ nâu thô cứng, đó là những phá cách, pha trộn khéo léo hài hòa giữa những mô tuýp trang trí Đông-Tây. Điều này cũng chính là sự khác biệt của nhà cổ Nam bộ so với nhà cổ ở các vùng miền khác. Tất cả cùng hòa chung vào một không gian văn hóa nhà cổ Nam bộ. Nổi bật lên trên hết đó là lòng kính nhớ tổ tiên ông bà, là lòng tự hào về truyền thống gia đình, là ý thức giữ gìn tài sản quý báu của ông cha.

Không gian văn hóa nhà cổ Nam bộ, kiến trúc nhà cổ Nam bộ là tài sản quý giá mà tiền nhân đã để lại cho dân tộc. Là minh chứng cho một thời kỳ khẩn hoang mở cõi phương Nam, là nơi lưu giữ hình ảnh về cuộc sống của người phương Nam trong một thời kỳ lịch sử hào hùng của dân tộc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Sách:

1. Huỳnh Lứa (2000), Góp phần tìm hiểu vùng đất Nam bộ các thế kỷ XVII, XVIII, XIX, Khoa học xã hội, TP. HCM.
 2. Sơn Nam (2005), Lịch sử khẩn hoang miền Nam, Trẻ, TP. HCM
 3. PGS.TS.Nguyễn Đức Thiềm (2000), Góp phần tìm hiểu bản sắc kiến trúc truyền thống Việt Nam, Xây dựng, Hà Nội.
 4. Giáo sư – Viện sĩ Trần Ngọc Thêm (2004), Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam, Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, TP. HCM
- Bài viết khoa học:**
5. Trần Khang, Ngôi nhà cổ họ Dương, bài viết trên Tạp chí Xưa và Nay số 253-254 tháng 02/2006, trang 45 và trang 76.
 6. Viện bảo tồn di tích, Nguyên tắc bảo tồn kiến trúc lịch sử bằng gỗ, bài viết trên website www.baotonditich.vn.
 7. Giáo sư – Viện sĩ Trần Ngọc Thêm, Tính cách văn hóa người Nam bộ như một hệ thống, bài viết trên website www.vanhoahoc.edu.vn.
 8. Văn bản pháp luật:
 9. Luật Di sản Việt Nam sửa đổi bổ sung năm 2010.
 10. Quy chế Bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh năm 2003.